

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính**  
(Số liệu báo cáo: Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/11/2024)

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Văn bản số 5727/BLĐTBXH-VP ngày 13/11/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thông báo kế hoạch làm việc trực tuyến của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy việc triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC và chủ động khai thác, sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo về tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

### I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh Hà Tĩnh tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định; trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản sau để chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế Một cửa, một cửa liên thông, cụ thể: Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 48/KH-TCTTKĐA06 ngày 07/02/2024 về việc triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra đánh giá, thẩm định công tác CCHC nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2024; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 09/5/2024 về ban hành Kế hoạch thực hiện chiến dịch cao điểm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cụ thể: (1) số 787/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 16/02/2024 đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp; (2) số 928/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 22/02/2024 về việc triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2024; (3) số 1264/UBND-NC<sub>4</sub> ngày 11/3/2024 giao thực hiện rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong từng đơn vị, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau; đồng thời rà soát quy trình nội bộ trong giải quyết

TTHC cho người dân, doanh nghiệp; (4) số 1820/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 03/4/2024 giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động nghiên cứu, vận dụng hướng dẫn thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022- 2025; (5) số 2098/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 15/4/2024 chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; (6) số 1891/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 08/4/2024 chỉ đạo các đơn vị sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến điểm nghẽn Đề án 06/CP; (7) số 1593/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 26/3/2024 về việc tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC năm 2023 và tăng cường thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2024; (8) số 2191/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 22/4/2024 về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 về việc triển khai Đề án 06; số 2309/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 25/4/2024 về hướng dẫn thực hiện rà soát TTHC và tái cấu trúc quy trình TTHC; (9) số 2765/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 20/5/2024 giao rà soát, đề xuất danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính; (10) số 2647/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 14/5/2024 giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị tuyên truyền và tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam; (12) số 3653/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 27/6/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP và Thông tư 04/2024/TT-BTP quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC; (13) số 3654/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 27/6/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; (14) số 3729/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 01/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024 ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC; (15) số 4150/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 19/7/2024 về việc giao triển khai, thực hiện các Thông báo kết luận số 316/TB-VPCP ngày 12/7/2024 và số 323/TB-VPCP ngày 15/7/2024 của Văn phòng Chính phủ về tháo gỡ “điểm nghẽn” Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế; (16) số 4269/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 26/7/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và thực hiện phân cấp giải quyết TTHC; (17) số 4787/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 15/8/2024 về việc tập trung khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC; (18) số 4900/UBND-NC<sub>4</sub> ngày 22/8/2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại Phiên họp thứ 8; (19) số 5014/UBND-NC<sub>4</sub> ngày 28/8/2024 về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2024; (20) số 5050/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 30/8/2024 về việc thực hiện rà soát trình công bố TTHC và đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa cơ quan nhà nước; (21) số 5415/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 13/9/2024 về việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; (22) số 6066/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 11/10/2024 về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy cải cách

TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp; (23) số 6500/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 29/10/2024 về việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; (24) số 6690/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 05/11/2024 về việc triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID; ngoài ra, ban hành các văn bản giao các Sở, ban, ngành triển khai các nội dung liên quan đến cải cách TTHC do Bộ, ban, ngành chỉ đạo, triển khai.

UBND tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ tổ chức tập huấn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC và một số vấn đề liên quan đến Hệ thống cơ sở dữ liệu, Cổng dịch vụ công Quốc gia về TTHC năm 2024 bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến cho cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và công chức trực tiếp nhận hồ sơ các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã trong toàn tỉnh. Sau hội nghị tập huấn, đã ban hành Văn bản số 4787/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 19/8/2024 chỉ đạo tập trung xử lý dứt điểm các nội dung tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Hội nghị tập huấn nêu trên.

## **2. Cải cách quy định TTHC**

### **a) Về việc kiểm soát, đánh giá tác động đối với quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).**

Việc đánh giá tác động của TTHC, kiểm soát việc ban hành quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã đi vào nền nếp. UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành trình dự thảo có quy định về TTHC lấy ý kiến Văn phòng UBND tỉnh theo quy định; Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét kỹ trong bản đánh giá tác động của TTHC trong hồ sơ của cơ quan soạn thảo theo nguyên tắc chỉ ban hành TTHC trong trường hợp cần thiết theo quy định pháp luật về kiểm soát TTHC, về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các TTHC chưa rõ ràng hoặc có thể thay bằng một biện pháp khác trong quản lý nhà nước đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ, cụ thể hoặc không ban hành TTHC.

### **c) Việc phân cấp trong giải quyết TTHC.**

Thực hiện Văn bản số 5143/BNV-TCBC ngày 11/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc nghiên cứu mô hình phân cấp của UBND Thành phố Hà Nội để áp dụng tại các tỉnh, thành phố; UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 4877/UBND-NC<sub>2</sub> giao các Sở: Nội vụ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và các quy định của Trung ương, của Tỉnh, tham mưu triển khai thực hiện các nội dung phân cấp, ủy quyền trên các lĩnh vực đảm bảo hiệu quả, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh;

Hiện tại, đã có một số đơn vị đã thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC, cụ thể: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai thực hiện.

**d) Về việc rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ.**

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1820/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 03/4/2024 giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động nghiên cứu, vận dụng hướng dẫn thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022- 2025. Trong kỳ báo cáo UBND tỉnh đã ban hành 11 Quyết định công bố TTHC nội bộ gồm 62 thủ tục

**đ) Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC có thành phần hồ sơ lý lịch tư pháp. Theo đó, có 05 TTHC có thành phần hồ sơ Phiếu lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm: (1) Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài; (2) Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; (3) Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; (4) Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; (5) Hưởng lại chế độ ưu đãi. Qua rà soát, không đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ Lý lịch tư pháp trong các TTHC này vì hồ sơ có liên quan đến yếu tố nước ngoài; đã được quy định rõ trong Luật và Nghị định, được chuẩn hóa và đồng bộ trên toàn quốc.

**e) Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp.**

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3654/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 27/6/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các sở, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp trong đó yêu cầu sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn kịp thời quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tập trung thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách TTHC tại các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của UBND tỉnh.

**3. Cải cách việc thực hiện TTHC**

**a) Việc công bố, công khai TTHC.**

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã công bố 110 Quyết định, trong đó TTHC quy định mới 337, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế 725, TTHC bãi bỏ 153. Các Quyết định sau khi ban hành đã được công bố, công khai, xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử được công khai, minh bạch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và đã đồng bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định.

Tất cả các TTHC sau khi công bố được các đơn vị, địa phương niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp

huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.

**b) Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG) (chỉ tiêu trong năm 2024 Chính phủ đề ra là 100%) - có Phụ lục đính kèm.**

**c) Thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.**

Đến nay đã hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và Cổng DVCQG với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo chỉ đạo của các Bộ, ban, ngành Trung ương đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC của công dân và xử lý hồ sơ của các cơ quan nhà nước.

Đối với thủ tục “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp” của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang tiếp nhận và giải quyết trên Cổng DVCQG, tuy nhiên việc đồng bộ cơ sở dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia không đồng nhất về số liệu vì vậy làm giảm số liệu giải quyết TTHC của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**d) Ban hành danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ (thời hạn: trong Quý I/2024).**

UBND tỉnh đã chỉ đạo sở, ban, ngành rà soát, đề xuất thành phần hồ sơ phải số hoá theo quy định. Đến nay, đã ban hành 01 Quyết định liên quan đến các thành phần hồ sơ phải số hóa thuộc thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 05/11/2024).

**đ) Việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và khai thác thông tin, dữ liệu đã số hóa (chỉ tiêu trong năm 2024 Chính phủ đề ra là 80%).**

Theo kết quả đánh giá trên Bộ chỉ số 766, kết quả thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và khai thác thông tin, dữ liệu đã số hóa, tỉnh Hà Tĩnh **đạt 76,5%**. Trong đó, Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử là 74,42%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 71,13%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa được 1.608 hồ sơ (chỉ đạt 0,42%).

Tuy vậy, theo số liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện số hóa 361.208 kết quả trên tổng số 416.627 hồ sơ TTHC giải quyết, **đạt 86,70%**.

**e) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng DVCQG (chỉ tiêu Chính phủ giao năm 2024 là 80%).**

Theo số liệu thống kê, tỷ lệ TTHC toàn trình phát sinh hồ sơ là 47,31%; Tỷ lệ TTHC toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến/tổng số TTHC toàn trình phát sinh hồ sơ là 98,73%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình/tổng số hồ sơ thuộc các TTHC toàn trình là 89,06%.

**g) Thực hiện tái cấu trúc quy trình các TTHC, dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.**

Các sở, ban, ngành đang tập trung rà soát chuẩn hóa tái cấu trúc quy trình giải quyết 499 dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong đó cấp tỉnh 375, cấp huyện 87, cấp xã 37) theo Quyết định 1679/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về việc ban hành Danh mục TTHC đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thực hiện từ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục rà soát, tổng hợp.

**h) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (chỉ tiêu trong năm 2024 Chính phủ đề ra là 45%):**

Theo đánh giá và thống kê trên Bộ chỉ số 766, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện được 9,2/10 điểm, cụ thể: Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến 211/279 thủ tục đạt 75,63%, thanh toán trực tiếp và hình thức khác 68/279 thủ tục (chiếm 24,37%). Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên cổng DVC QG 285/536 thủ tục (đạt 53,17%), chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến 251/536 (chiếm 46,83%). Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến 116.543/210.831 hồ sơ (đạt 55,28%), Thanh toán trực tiếp và hình thức khác 94.288/210.831 hồ sơ (chiếm 44,72%).

**i) Việc xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức.**

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh và trên Cổng DVC quốc gia; đồng thời, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC. Thông qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng DVC quốc gia tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: tổng số PAKN đã tiếp nhận: **82**; số PAKN đã xử lý đúng hạn: **76**; số PAKN đang xử lý: **06**.

**k) Triển khai, thực hiện Đề án 06, xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án 06 tại tỉnh.**

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3191/UBND-NC<sub>1</sub> ngày 23/6/2023 chỉ đạo tập trung tháo gỡ các nội dung vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06, trong đó yêu cầu, phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các UBND huyện, thành phố, thị xã tập trung giải quyết 05 nhóm vấn đề (1) về thể chế, (2) về hạ tầng CNTT, (3) về dịch vụ công trực tuyến, (4) về dữ liệu, (5) về nguồn lực. UBND tỉnh đã chỉ đạo và ủy quyền Công an tỉnh ký ban hành Báo cáo số 295/BC-CAT-PC06 ngày 17/4/2024 về Sơ kết 01 năm kết quả thực hiện Văn bản 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06. Ngoài ra, UBND tỉnh

thường xuyên chỉ đạo đến các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã qua các cuộc họp giao ban...

**1) Đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Bộ Chỉ số 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.**

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã thực hiện công khai Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tuy vậy việc đồng bộ giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh số liệu không đồng nhất dẫn đến số liệu công bố theo Bộ chỉ số không chính xác của các đơn vị, địa phương; vì vậy hàng tháng đã thực hiện nhưng chưa được đầy đủ theo đúng quy định.

**II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Khó khăn, vướng mắc**

- Các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ, ngành đã có hiệu lực, tuy vậy UBND cấp tỉnh phải chờ Bộ, ngành công bố TTHC mới tham mưu trình công bố TTHC của tỉnh dẫn đến có lúc còn chậm công bố để công khai trên cơ sở dữ liệu về TTHC.

- Việc quy định thời gian tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử 08 tiếng gây khó khăn cho cán bộ tiếp nhận.

- Số liệu đánh giá trên “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công” chưa sát đúng với số liệu địa phương thực hiện (số liệu giữa Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh đạt tỷ lệ cao hơn nhiều so với trên Cổng Dịch vụ công quốc gia); địa phương không tự trích xuất được dữ liệu đánh giá để xác định nguyên nhân, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế theo đánh giá của bộ chỉ số.

- Một số Hệ thống thông tin giải quyết của Bộ, ngành TW chưa đáp ứng yêu cầu đề ra nên không kết nối được với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh dẫn đến việc cán bộ, công chức phải thực hiện song song trên Hệ thống của Bộ và địa phương hoặc giải quyết TTHC bị chậm (các Hệ thống: ĐKKD của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Cấp đổi giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải; Phần mềm quản lý Bảo hiểm thất nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Đăng ký hộ tịch của Bộ Tư pháp...).

- Trên Hệ thống phản ánh kiến nghị ([pakn.dichvucong.gov.vn](http://pakn.dichvucong.gov.vn)) một số PAKN của người dân gửi đến cán bộ tiếp nhận yêu cầu người dân bổ sung thông tin để chỉ đạo đơn vị, địa phương liên quan xử lý; tuy nhiên người dân không tiếp tục bổ sung thông tin để gửi lại, vì vậy số PAKN này bị tình trạng “treo” trên Hệ thống, cán bộ cấp tỉnh không có chức năng kết thúc xử lý các mã hồ sơ PAKN này.

- Việc đánh giá tác động của quy định hành chính chưa được cơ quan chủ trì tham mưu chú trọng, còn mang tính hình thức; chưa có nhiều kiến nghị cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết TTHC; nguồn lực của tỉnh để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa, đặc biệt là các huyện, xã miền núi còn khó khăn; nguồn lực đầu tư thực hiện Đề án 06 còn hạn

chế, chưa đáp ứng được yêu cầu...

- Cán bộ đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC đều hoạt động kiêm nhiệm; việc tham mưu triển khai các nội dung liên quan về TTHC của một số công chức đầu mối đôi lúc chất lượng, hiệu quả chưa cao. Điều kiện cơ sở vật chất cũng như trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ công chức cấp xã chưa đồng đều nên việc thực hiện nhiệm vụ vào công cuộc chuyển đổi số (số hóa hồ sơ, khai thác cơ sở dữ liệu điện tử....) còn nhiều bất cập.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép kết nối, đồng bộ dữ liệu thủ tục “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp” trên Cổng DVCQG về Hệ thống tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Nâng cấp, sửa đổi một số chức năng quản lý, sử dụng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để đáp ứng các nhu cầu khai thác, sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Đề nghị cấp cho mỗi tỉnh 01 admin để thuận tiện trong việc đính chính các lỗi khi đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu, vì trong quá trình cập nhật có thể có lỗi, ví dụ bãi bỏ TTHC đã địa phương hóa; bãi bỏ các Quyết định đã hết hiệu lực, nhập lỗi ký hiệu...

## **III. NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 05/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC trọng tâm năm 2024; Văn bản số 727/TTg-KSTT ngày 01/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Tiếp tục đơn đốc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐCP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

3. Tăng cường hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại trụ sở nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC; tích hợp dữ liệu TTHC để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định.

4. Rà soát, nhập đăng tải, công khai, tích hợp, khai thác, quản lý dữ liệu



TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

5. Tổ chức tiếp nhận và kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

6. Tiếp tục nghiên cứu triển khai các giải pháp, sáng kiến nhằm thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cá nhân, tổ chức, đồng thời đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện để đẩy mạnh việc giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

8. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị tập trung rà soát TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước để cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC, đồng thời trình UBND tỉnh công bố, công khai TTHC theo đúng quy định.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025; UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH**  
 (Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/11/2024)

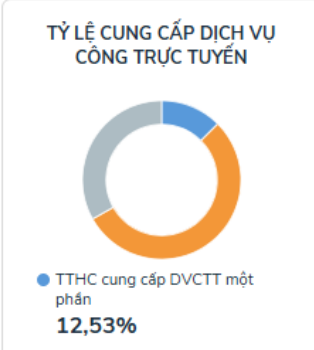
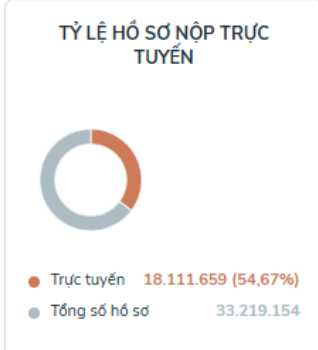
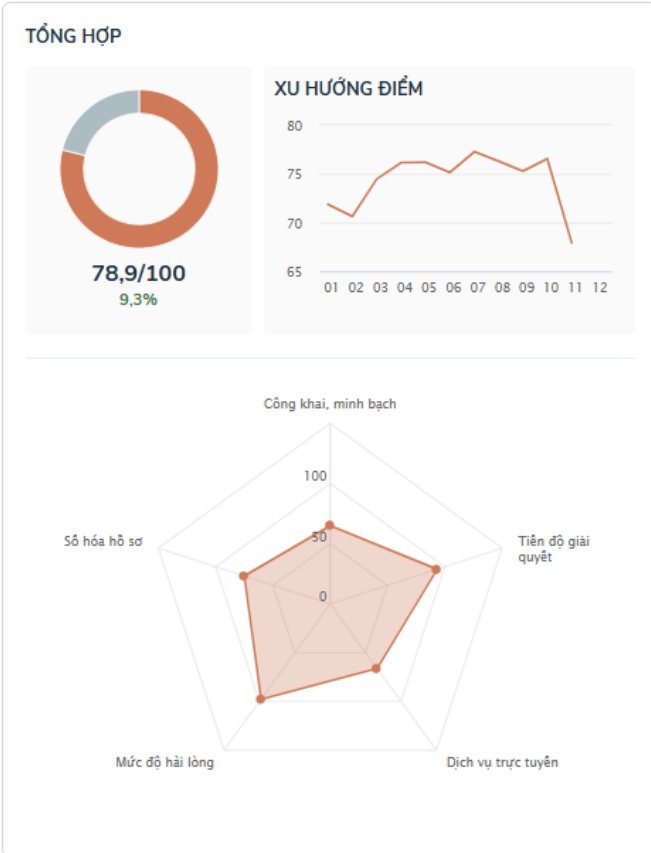
*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

Đơn vị	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết						Trả lại	Bổ sung
	Tổng số	Trong đó				Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết				
		Kỳ trước	Trực tiếp, BCCI	Liên thông	Trực tuyến Qua mạng	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
<b>Tổng 3 cấp chính quyền</b>	<b>495568</b>	<b>25220</b>	<b>88621</b>	<b>24893</b>	<b>356834</b>	<b>462701</b>	<b>460348</b>	<b>2353</b>	<b>3321</b>	<b>2675</b>	<b>646</b>	<b>2968</b>	<b>26578</b>
<b>Cấp tỉnh</b>	<b>243740</b>	<b>20408</b>	<b>17611</b>	<b>5045</b>	<b>200676</b>	<b>222215</b>	<b>222032</b>	<b>183</b>	<b>2530</b>	<b>2334</b>	<b>196</b>	<b>817</b>	<b>18178</b>
<b>Cấp huyện</b>	<b>65447</b>	<b>4118</b>	<b>4663</b>	<b>19848</b>	<b>36818</b>	<b>55396</b>	<b>53735</b>	<b>1661</b>	<b>638</b>	<b>298</b>	<b>340</b>	<b>1869</b>	<b>7544</b>
<b>Cấp xã</b>	<b>186381</b>	<b>694</b>	<b>66347</b>	<b>0</b>	<b>119340</b>	<b>185090</b>	<b>184581</b>	<b>509</b>	<b>153</b>	<b>43</b>	<b>110</b>	<b>282</b>	<b>856</b>
<b>Cấp tỉnh</b>													
Ban Quản lý Khu kinh tế	166	34	5	0	127	107	106	1	5	5	0	41	13
Sở Y tế	2559	163	839	0	1557	2464	2464	0	90	90	0	0	5
Sở Xây dựng	2207	246	620	0	1341	2136	2136	0	59	59	0	0	12
Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	272	3	0	0	269	272	271	1	0	0	0	0	0
Sở Tư pháp	33417	790	7583	0	25044	33393	33392	1	6	0	6	18	0
Sở Thông tin và Truyền thông	106	3	0	0	103	104	104	0	0	0	0	0	2
Sở Tài nguyên và Môi trường	992	86	3	0	903	764	764	0	13	13	0	101	114
Sở Tài chính	29	3	1	0	25	26	26	0	3	3	0	0	0
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6184	99	38	0	6047	5666	5664	2	2	2	0	160	356
Sở Nội vụ	537	77	0	0	460	423	417	6	10	0	10	26	78
Sở Ngoại vụ	122	2	0	0	120	121	121	0	0	0	0	0	1
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	13754	683	6991	2040	4040	13221	13123	98	133	6	127	7	393
Sở Khoa học và Công nghệ	297	43	0	0	254	284	284	0	6	6	0	1	6
Sở Kế hoạch và Đầu tư	422	29	150	0	243	410	410	0	12	12	0	0	0
Sở Giao thông Vận tải	1154	12	8	0	1134	1113	1100	13	27	0	27	12	2
Sở Giáo dục và Đào tạo	1408	188	0	0	1220	1314	1313	1	94	93	1	0	0

Sở Công thương	30865	11	8	0	30846	30845	30845	0	3	3	0	5	12
Chi nhánh VPĐKĐĐ Vũ Quang	1350	67	1	0	1282	1315	1315	0	2	2	0	6	27
Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Hà Tĩnh	16364	878	0	0	15486	15585	15584	1	178	178	0	0	601
Chi nhánh VPĐKĐĐ Thị xã Kỳ Anh	13767	4881	582	0	8304	8449	8448	1	153	152	1	4	5161
Chi nhánh VPĐKĐĐ Thị xã Hồng Lĩnh	5439	216	4	0	5219	5264	5264	0	74	74	0	30	71
Chi nhánh VPĐKĐĐ Thạch Hà	18787	561	0	1	18225	18216	18212	4	355	350	5	2	214
Chi nhánh VPĐKĐĐ Nghi Xuân	11120	407	0	3	10710	10804	10804	0	244	242	2	1	71
Chi nhánh VPĐKĐĐ Lộc Hà	10732	865	0	0	9867	10029	10026	3	135	135	0	15	553
Chi nhánh VPĐKĐĐ Kỳ Anh	12832	2521	8	0	10303	10351	10342	9	153	150	3	0	2328
Chi nhánh VPĐKĐĐ Hương Sơn	8990	2527	0	367	6096	6884	6882	2	78	76	2	80	1948
Chi nhánh VPĐKĐĐ Hương Khê	10066	1589	3	1829	6645	7007	7002	5	109	109	0	6	2944
Chi nhánh VPĐKĐĐ Đức Thọ	7058	511	0	2	6545	6616	6616	0	75	73	2	2	365
Chi nhánh VPĐKĐĐ Can Lộc	11486	435	1	4	11046	10668	10668	0	295	291	4	1	522
Chi nhánh VPĐKĐĐ Cẩm Xuyên	21255	2475	766	799	17215	18364	18329	35	216	210	6	299	2376
<i>Chi nhánh VP đăng ký đất đai cấp huyện</i>	<i>149246</i>	<i>17933</i>	<i>1365</i>	<i>3005</i>	<i>126943</i>	<i>129552</i>	<i>129492</i>	<i>60</i>	<i>2067</i>	<i>2042</i>	<i>25</i>	<i>446</i>	<i>17181</i>
<b>Cấp huyện</b>													
UBND Thành phố Hà Tĩnh	7592	208	717	1164	5503	6971	6965	6	54	54	0	459	108
UBND Huyện Hương Sơn	3645	203	266	1348	1828	3000	2994	6	23	11	12	139	483
UBND Huyện Đức Thọ	4949	369	204	3025	1351	4093	4092	1	54	48	6	199	603
UBND Huyện Hương Khê	4674	131	92	2774	1677	4500	4496	4	53	28	25	81	40
UBND Huyện Thạch Hà	7818	432	38	4150	3198	7132	6172	960	287	9	278	224	175
UBND Thị xã Kỳ Anh	3941	306	298	525	2812	3634	3634	0	4	4	0	114	189
UBND Huyện Vũ Quang	1143	89	251	352	451	997	990	7	1	1	0	8	137
UBND Huyện Cẩm Xuyên	6889	1030	342	651	4866	5028	5028	0	16	12	4	221	1624
UBND Huyện Kỳ Anh	7453	332	2388	1131	3602	4680	4363	317	26	23	3	162	2585
UBND Huyện Lộc Hà	3264	249	4	789	2222	3102	3061	41	43	40	3	34	85
UBND Huyện Can Lộc	5707	287	14	2060	3346	4502	4241	261	33	27	6	40	1132
UBND Thị xã Hồng Lĩnh	2496	136	37	257	2066	2182	2182	0	23	23	0	102	189
UBND Huyện Nghi Xuân	5876	346	12	1622	3896	5575	5517	58	21	18	3	86	194
<b>Cấp xã</b>													
UBND Thành phố Hà Tĩnh	12965	30	4823	0	8112	12940	12910	30	4	0	4	19	2

UBND Huyện Hương Sơn	16880	10	3068	0	13802	16847	16826	21	19	7	12	5	9
UBND Huyện Nghi Xuân	15416	51	5188	0	10177	15389	15367	22	3	0	3	15	9
UBND Huyện Đức Thọ	8728	92	2419	0	6217	7885	7856	29	12	0	12	29	802
UBND Thị xã Hồng Lĩnh	11782	79	7242	0	4461	11730	11723	7	1	0	1	51	0
UBND Huyện Hương Khê	15624	56	3798	0	11770	15593	15584	9	11	3	8	17	3
UBND Huyện Thạch Hà	30254	112	13280	0	16862	30172	30080	92	41	29	12	34	7
UBND Thị xã Kỳ Anh	14123	10	7964	0	6149	14115	14108	7	4	0	4	4	0
UBND Huyện Vũ Quang	2207	9	16	0	2182	2200	2193	7	3	0	3	3	1
UBND Huyện Cẩm Xuyên	18267	101	3321	0	14845	18212	18140	72	13	1	12	41	1
UBND Huyện Kỳ Anh	20917	69	7122	0	13726	20873	20758	115	8	0	8	34	2
UBND Huyện Lộc Hà	7229	33	2829	0	4367	7213	7178	35	7	1	6	5	4
UBND Huyện Can Lộc	11989	42	5277	0	6670	11921	11858	63	27	2	25	25	16

Tổng hợp Năm 2024 Cả nước Tất cả



### XẾP HẠNG TỈNH/ THÀNH PHỐ

31. UBND tỉnh Quảng Nam	81,18	▲7,10
32. UBND tỉnh Hà Tĩnh	80,66	▲5,42
33. UBND tỉnh Tây Ninh	80,45	▲8,71
34. UBND tỉnh Vĩnh Phúc	80,31	▲3,60
35. UBND tỉnh Cần Bằ	80,06	▲9,76